



TRƯỜNG THCS & THPT NGUYỄN BÌNH KHIÊM – CẦU GIẤY
BÀI KIỂM TRA BỔ SUNG MÔN SINH HỌC LỚP 6

PHẦN I: ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG

1. Rêu thường sống ở
 2. Rêu sinh sản bằng
 3. Túi bào tử - cơ quan sinh sản, nằm ở cây rêu.
 4. Trong thân và lá cây rêu chưa có
 5. Dương xỉ sinh sản bằng
 6. Ở dương xỉ, các túi bào tử nằm ở
 7. Bộ phận nào của cây thông thường được chúng ta gọi là “quả” ?
 8. Thông sinh sản bằng
 9. Cây rau bợ có thể được điều chế thành thuốc chữa bệnh
 10. Cơ quan sinh sản của thông có tên là
- SỎI THẬN

NÓN

BÀO TỬ

NGỌN

MẠCH DẪN

NÓN CÁI

NƠI ẤM ƯỚT

MẶT SAU CỦA LÁ

BÀO TỬ

HẠT

PHẦN II: SẮP XẾP CÁC CÂY DƯỚI ĐÂY VÀO NHÓM TƯƠNG ỨNG

TRỒNG LÀM CẢNH

Trắc bách diệp
Bách tán
Thông
Kim giao
Hoàng đàn
Tuế

LẤY GỖ

CÂY MỘT LÁ MÀM

Cây cải Cây mía
Cây dừa Cây hoa hồng
Cây lúa Cây ngô
Cây xoài Cây lộc vừng
Cây táo Cây tỏi

CÂY HAI LÁ MÀM

PHẦN III: TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Rêu thường sống ở

- A. Môi trường nước. B. Nơi ẩm ướt. C. Nơi khô hạn. D. Môi trường không khí.

Câu 2. Rêu sinh sản theo hình thức nào?

- A. Sinh sản bằng bào tử B. Sinh sản bằng hạt
C. Sinh sản bằng cách phân đôi D. Sinh sản bằng cách nảy chồi

Câu 3. Trên cây rêu, cơ quan sinh sản nằm ở đâu?

- A. Mặt dưới của lá cây B. Ngọn cây C. Rễ cây D. Dưới nách mỗi cành

Câu 4. Ở cây rêu không tồn tại cơ quan nào dưới đây?

- A. Rễ giả B. Thân C. Hoa D. Lá

Câu 5. Rêu sau khi chết đi có thể được dùng làm

- A. Hồ dán. B. Thức ăn cho con người. C. Thuốc. D. Phân bón.

Câu 6: Rễ của cây rêu có đặc điểm

- A. Rễ thật B. Rễ lan rộng C. Rễ giả D. Rễ đâm sâu xuống dưới đất

Câu 7: Đặc điểm nào dưới đây không phải là đặc điểm của cây rêu?

- A. Lá mỏng, nhỏ B. có hoa C. Rễ giả D. Thân không phân nhánh

Câu 8. Đặc điểm nào dưới đây có ở dương xỉ mà không có ở rêu?

- A. Sinh sản bằng bào tử B. Thân có mạch dẫn C. Có lá thật sự D. Chưa có rễ chính thức

Câu 9. Dương xỉ sinh sản như thế nào?

- A. Sinh sản bằng cách nảy chồi B. Sinh sản bằng củ
C. Sinh sản bằng bào tử D. Sinh sản bằng hạt

Câu 10. Ở dương xỉ, các túi bào tử nằm ở đâu?

- A. Mặt dưới của lá B. Mặt trên của lá C. Thân cây D. Rễ cây

Câu 11. Cây nào dưới đây thuộc nhóm Quyết?

- A. Rau sam B. Rau bợ C. Rau ngót D. Rau dền

Câu 12. Bộ phận nào của cây thông thường được chúng ta gọi là “quả”?

- A. Bao phấn B. Hạt C. Nón đực D. Nón cái

Câu 13. Cây nào dưới đây không thuộc nhóm Hạt trần?

- A. Tuế B. Dừa C. Thông tre D. Kim giao

Câu 14. Loại cây nào dưới đây thường được trồng để làm cảnh?

- A. Hoàng đàn B. Tuế C. Kim giao D. Pomu

Câu 15: Thân của cây thông thuộc loại

- A. Thân gỗ. B. Thân cỏ C. Thân cột. D. Thân leo.